TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 269/2020/QĐST-HNGĐ *Bình Thạnh, ngày 11 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cư Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi Nên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0101/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Nhâm Mộng H,** sinh năm 1982

Địa chỉ: 160/1/10 Đường trục, Phường G, quận B, THnh phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Đoàn Thanh N,** sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Tân, tHnh phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đoàn Thanh N và bà Nhâm Mộng H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường G, quận B, THnh phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 180, quyển số 01 ngày 28/12/2006.

Quá trình chung sống, ông N và bà H luôn bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau làm tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ năm 2017 đôi bên đã sống ly thân. Nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không còn tình cảm với nhau nên ông N và bà H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Thị Thanh Nhsinh ngày 22/05/2011. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nhâm Mộng H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 dương lịch Hng tháng, tại Chi cục Thi Hnh án dân sự có thẩm quyền. Việc cấp dưỡng bắt đầu ngày 15/03/2020 cho đến khi cháu Đoàn Thị Thanh Nhđủ tuổi trưởng tHnh.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến Hnh hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng không tHnh

Xét thấy, ông N và bà H thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận việc trông

nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Thanh N và bà Nhâm Mộng H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 180 quyển số 01/2006 ngày 28/12/2006 do Ủy ban nhân dân phường13, quận Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nhâm Mộng H và ông Đoàn Thanh N hết hiệu lực kể từ ngày ban Hnh quyết định này.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Thị Thanh Nhsinh ngày 22/05/2011. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nhâm Mộng H trực tiếp nuôi dưỡng. ông N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 dương lịch Hng tháng, tại Chi cục Thi Hnh án dân sự có thẩm quyền. Việc cấp dưỡng bắt đầu ngày 15/03/2020 cho đến khi cháu Đoàn Thị Thanh Nhđủ tuổi trưởng tHnh.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi Hnh án, nếu ông N không thực hiện việc cấp dưỡng, thì Hng tháng ông N còn phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Đoàn Thanh N và bà Nhâm Mộng H phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017589 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí Minh. Ông N và bà H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND PG, Q.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký